

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2025
“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quốc Trung.
2. Bà Ngô Thị Út Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Dũng.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 170/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bé B**, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Số 19/16 khu vực Hoà An A, phường TH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Trần Văn Hiếu E**, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực Phú Luông, phường LH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2024 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé B trình bày: Vào năm 2010 bà và ông Trần Văn Hiếu E được mai mối tiến đến hôn nhân. Quá trình chung sống ông, bà có đăng ký kết hôn tại UBND phường LH và đã có 03 người con chung tên Trần Ngọc B T, sinh ngày 23/7/2010, Trần Ngọc Yến L, sinh ngày 08/9/2013 và Trần Gia B, sinh ngày 27/4/2019.

Thời gian gần đây cả hai phát sinh mâu thuẫn do tánh tình không hợp với nhau, trong cuộc sống thường xảy ra mâu thuẫn làm mất hạnh phúc. Cả hai đã cố gắng hoà hợp để duy trì mái ấm gia đình và con cái có đủ cha mẹ nhưng cuối cùng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Xét thấy, nếu kéo dài cuộc sống cũng không được hạnh phúc. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân quận Ô Môn giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bé B yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn Hiếu E.

Về con chung: Sau khi ly hôn bà Bé B yêu cầu được nuôi dưỡng 03 người con chung tên Trần Ngọc B T, sinh ngày 23/7/2010, Trần Ngọc Yên L, sinh ngày 08/9/2013 và Trần Gia B, sinh ngày 27/4/2019 đến trưởng thành. Không yêu cầu ông Hiếu E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn Hiếu đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng nhiều lần nhưng ông Hiếu E đều vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Bé B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Hiếu E có mặt tại tòa yêu cầu được đoàn tụ vì ông vẫn còn thương vợ con, trường hợp ly hôn ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Gia B, sinh ngày 27/4/2019 đến trưởng thành. Không yêu cầu bà Bé B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Nguyễn Thị Bé B và ông Trần Văn Hiếu E do mai mối tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên bà Bé B khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Bé B và ông Trần Văn Hiếu E chung sống với nhau vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND phường LH, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật. Bà Bé B cho rằng trong thời gian chung sống giữa bà với ông Hiếu E phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp với nhau, ông Hiếu E thường xuyên ăn nhậu không lo làm ăn chăm sóc gia đình nên cuộc sống thường xảy ra những mâu thuẫn làm mất hạnh phúc. Bà đã cố gắng hoà hợp để duy trì mái ấm gia đình và con cái có đủ cha mẹ nhưng cuối cùng vẫn không tìm được tiếng nói chung với nhau nên vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2023 đến nay.

Trong suốt quá trình ly thân ông Hiếu E không ai quan tâm đến ai, đồng thời ông Hiếu E cũng không đến thăm con cái, không có biện pháp hàn gắn gia đình. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà Bé B và ông Hiếu E đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bé B.

[4] *Về con chung:* Có 03 người con tên Trần Ngọc B T, sinh ngày 23/7/2010, Trần Ngọc Yên L, sinh ngày 08/9/2013 và Trần Gia B, sinh ngày

27/4/2019. Tại bản tự khai ngày 18 tháng 11 năm 2024 cháu Trần Ngọc B T và Trần Ngọc Yến L có nguyện vọng được chung sống với bà Bé B, đối với cháu Trần Gia B còn nhỏ và hiện tại chung sống với bà Bé B. Do đó, bà Bé B yêu cầu được nuôi dưỡng 03 người con chung là có cơ sở chấp nhận.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở ông Trần Văn Hiếu E thực hiện quyền này.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Nguyễn Thị Bé B không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*: Không có, không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Không có, không xem xét.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé B.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bé B được ly hôn với ông Trần Văn Hiếu E.

- Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc B T, sinh ngày 23/7/2010, Trần Ngọc Yến L, sinh ngày 08/9/2013 và Trần Gia B, sinh ngày 27/4/2019 cho bà Nguyễn Thị Bé B trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông Trần Văn Hiếu E chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Văn Hiếu E, không ai được quyền cản trở ông Hiếu E thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bé B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số

0002092 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận bà Bé B đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính